TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - CẦN THƠ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày 20-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Ngọc Hà.

Ông Lê Văn Danh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đoàn Thị Loan Em là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Minh Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Tô Văn C1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1992, tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú ấp P, xã M, thành phố Cần Thơ (ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cũ); nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn X và bà Phan Thị N; chưa có vợ, con; tiền án không; tiền sự không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2025 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Mai Tiến D, sinh ngày 06/11/1986 (có mặt).

2. Ông Trương Văn M, sinh ngày 01/01/1967 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp P, xã M, thành phố Cần Thơ (ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cũ).

- Người làm chứng:

1. Bà Lương Thị N1, sinh ngày 01/01/1956 (vắng mặt).

2. Bà Huỳnh Thị Q, sinh ngày 01/9/1986 (vắng mặt).

3. Ông Trần Văn U, sinh ngày 29/11/1984 (có mặt).

4. Ông Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/01/1968 (vắng mặt).

5. Ông Trần Hữu N2, sinh ngày 01/01/1963 (có mặt).

6. Ông Nguyễn Văn B, sinh ngày 01/01/1969 (có mặt).

7. Bà Trần Thị X1, sinh năm 1969 (vắng mặt).

8. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp P, xã M, thành phố Cần Thơ (ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cũ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 02/02/2025 (nhằm ngày mùng 5 Tết âm lịch), tại quán cà phê của ông Mai Tiến D tại ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng có nhóm người gồm: Ông Nguyễn Văn H, ông Trần Văn U, ông Nguyễn Văn B, ông Trương Văn M, ông Trần Hữu N2 và bị cáo Tô Văn C1, tất cả đang ngồi nhậu (uống bia) trong quán với nhau. Lúc này, bị cáo có biểu hiện nhậu say xỉn có nhiều lời lẻ lớn tiếng, thô tục chửi thề, quơ tay làm bể ly bia (loại ly thủy tinh), nên ông Trương Văn M nói với bị cáo "mày xỉn quá đi về đi", bị cáo trả lời "lỡ làm bể ly bia thôi làm gì dữ vậy" ông M nói tiếp "cha mày chưa chắc làm gì tao nữa" nghe ông M nói vậy nên bị cáo bực tức lấy ly bia định đánh ông M nhưng được ông N2, ông H can ngăn ra. Sau đó, bị cáo tiếp tục có lời lẻ thô tục và lớn tiếng, thấy bị cáo say xỉn nên ông U, ông H kè bị cáo đi về nhà. Khi về đến nhà, bị cáo vào nhà lấy cây dao (loại dao chét, có chiều dài 55cm, cán dao bằng gỗ dài khoảng 23cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 23cm, mũi dao bằng) cầm trên tay chạy đến quán của ông D, lúc này ông M đang ngồi nhậu, bị cáo dùng tay trái cầm dao chặt xuống cái bàn làm bằng bê tông làm hư hỏng một phần và bể một cái ly thủy tinh dùng để uống bia, một cái tô nhựa, bị cáo hỏi ông M với lời lẻ lớn tiếng: "Hồi nảy ông nói cái gì", ông M không trả lời, sau đó bị cáo tiếp tục cầm dao chặt mạnh xuống cái bàn nhựa màu đỏ trong quán làm bể cái bàn và làm rớt cây dao xuống nền gạch. Bị cáo được mọi người đưa ra ngoài (ra khỏi quán). Sau đó, giữa bị cáo và ông M xảy ra ẩu đả, xô xát với nhau, bị cáo nắm đầu ông M dùng tay trái đánh khoảng 03 đến 04 cái làm ông M bị thương, gây bầm tím ở vùng miệng, sau đó được ông U, ông H can ngăn đưa bị cáo về nhà ngủ thì sự việc kết thúc, ông D đến Công an xã M trình báo về vụ việc trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐGTS, ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện M kết luận như sau:

- Giá trị thiệt hại 01 cái bàn nhựa (0,63 x 0,43m), màu đỏ mua vào tháng 02 năm 2024 với giá 80.000 đồng, hư hỏng hoàn toàn: Giá khảo sát: 90.000 đồng/cái; giá trị còn lại: 50%; thành tiền: 45.000 đồng.

- Giá trị thiệt hại 01 cái bàn gạch men, khung kẽm (1,0 x 0,6m), bị bể một góc bàn, mua vào tháng 02 năm 2024 với giá 315.000 đồng. Thiệt hại 01 viên gạch (0,6 x 0,6m): Giá khảo sát: 45.000đồng/viên; giá tri còn lại: 80%; thành tiền: 36.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản được định giá là: 81.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công tỉnh S (nay là thành phố Cần Thơ) đã tạm giữ các đồ vật gồm:

- 01 (một) cây dao chét, chiều dài 55cm, cán dao bằng gỗ dài khoảng 23cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 23cm, mũi dao bằng. Vật chứng trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S (nay là thành phố Cần Thơ) đã chuyển cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ quản lý.

- 01 (một) đĩa DVD trong đó có đoạn clip (video) ghi Tô Văn C1 cầm cây dao chét chạy đến quán ông Mai Tiến D gây rối trật tự công cộng vào ngày 02/02/2025 tại ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp P, xã M, thành phố Cần Thơ) được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 01/CT-VKSKV6 ngày 11/7/2025 của Viện kiểm sát nhân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo Tô Văn C1 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như cáo trạng đã truy tố.

Hành vi của bị cáo đã dùng dao (loại dao chét, chiều dài 55cm, cán dao bằng gỗ dài khoảng 23cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 23cm, mũi dao bằng) để chặt phá tài sản của ông D, gây rối, làm mất trật tự công cộng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo; trước khi phạm tôi, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tô Văn C1 từ 02 năm đến 03 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) cây dao chét, chiều dài 55cm, cán dao bằng gỗ dài khoảng 23cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 23cm, mũi dao bằng là công cụ phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với đĩa DVD trong đó có đoạn clip (video) ghi Tô Văn C1 cầm cây dao chét chạy đến quán ông Mai Tiến D gây rối trật tự công cộng vào ngày 02/02/2025 tại ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp P, xã M, thành phố Cần Thơ) đây là vật chứng ghi lại hình ảnh trực tiếp xảy ra hành vi tội phạm, cơ quan điều tra đã lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với cây dao (loại dao chét) mà bị cáo dùng để chặt phá làm hư hỏng tài sản trong quán của ông D với mục đích là để đập phá tài sản, đe dọa người khác, chứ không dùng vào mục đích gây thương tích cho người khác, nên không xem xét xử lý đối với hành vi sử dụng vũ khí quân dụng đối với bị cáo.

Đối với hành vi của bị cáo dùng tay đánh ông Trương Văn M gây thương tích bầm tím nhẹ ở vùng miệng, ông M không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự và bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo trình bày lời tự bào chữa: Bị cáo có cha, mẹ già, xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Mai Tiến D, ông Trương Văn M không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo lỡ say xỉn, xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nuôi cha, mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] **Về tố tụng:**

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S (nay là thành phố Cần Thơ), Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ) trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S (nay là thành phố Cần Thơ), Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ). Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Những người làm chứng Lương Thị N1, Huỳnh Thị Q, Nguyễn Văn H, Trần Thị X1, Nguyễn Thị L vắng mặt không có lý do, xét thấy những người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người làm chứng nêu trên tại phiên tòa.

[2] **Về nội dung:**

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Tô Văn C1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập được nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 09 giờ, ngày 02/02/2025 (nhằm ngày mùng 5 Tết âm lịch), tại quán cà phê của ông Mai Tiến D tại ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, có nhóm người gồm: Ông Nguyễn Văn H, ông Trần Văn U, ông Nguyễn Văn B, ông Trương Văn M, ông Trần Hữu N2 và bị cáo Tô Văn C1, tất cả đang ngồi nhậu (uống bia) trong quán với nhau. Lúc này, bị cáo có biểu hiện nhậu say xỉn có nhiều lời lẻ lớn tiếng, thô tục chửi thề, quơ tay làm bể ly bia (loại ly thủy tinh), nên ông Trương Văn M nói với bị cáo "mày xỉn quá đi về đi", bị cáo trả lời "lỡ làm bể ly bia thôi làm gì dữ vậy" ông M nói tiếp "cha mày chưa chắc làm gì tao nữa" nghe ông M nói vậy nên bị cáo bực tức lấy ly bia định đánh ông M nhưng được ông N2, ông H can ngăn ra. Sau đó, bị cáo tiếp tục có lời lẻ thô tục và lớn tiếng, thấy bị cáo say xỉn nên ông U, ông H kè bị cáo đi về nhà. Khi về đến nhà, bị cáo vào nhà lấy cây dao (loại dao chét, có chiều dài 55cm, cán dao bằng gỗ dài khoảng 23cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 23cm, mũi dao bằng) cầm trên tay chạy đến quán của ông D, lúc này ông M đang ngồi nhậu, bị cáo dùng tay trái cầm dao chặt xuống cái bàn làm bằng bê tông làm hư hỏng một phần và bể một cái ly thủy tinh dùng để uống bia, một cái tô nhựa, bị cáo hỏi ông M với lời lẻ lớn tiếng: "Hồi nảy ông nói cái gì", ông M không trả lời, sau đó bị cáo tiếp tục cầm dao chặt mạnh xuống cái bàn nhựa màu đỏ trong quán làm bể cái bàn và làm rớt cây dao xuống nền gạch. Bị cáo được mọi người đưa ra ngoài (ra khỏi quán). Sau đó, giữa bị cáo và ông M xảy ra ẩu đả, xô xát với nhau, bị cáo nắm đầu ông M dùng tay trái đánh khoảng 03 đến 04 cái làm ông M bị thương, gây bầm tím ở vùng miệng, sau đó được ông U, ông H can ngăn đưa bị cáo về nhà ngủ thì sự việc kết thúc, ông D đến Công an xã M trình báo về vụ việc trên.

[3] Bị cáo đã có hành vi dùng dao (loại dao chét, chiều dài 55cm, cán dao bằng gỗ dài khoảng 23cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 23cm, mũi dao bằng) để chặt phá tài sản của ông D, gây rối, làm mất trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng". Theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và tại phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C2 quy định Danh mục dao có tính sát thương cao thì hành vi nêu trên của bị cáo dùng dao (loại

dao chét, chiều dài 55cm, cán dao bằng gỗ dài khoảng 23cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 23cm, mũi dao bằng) với mục đích để chặt phá tài sản của ông D, gây rối, làm mất trật tự công cộng, thì cây dao trên là "vũ khí thô sơ" và có hành vi phá phách nên hành vi tội phạm của bị cáo thuộc tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

[4] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng dao là vũ khí thô sơ để chặt phá tài sản của người khác, gây rối, làm mất trật tự công cộng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện nên bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, làm cho quần chúng, nhân dân hoang mang, lo sợ nên cần phải có mức hình phạt tù thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần phải xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

[6.1] - Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6.2] - Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo; trước khi phạm tôi, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại về tài sản cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Mai Tiến D đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Tô Văn C1 từ 02 năm tù đến 03 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và đã cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8.1] - Đối với vật chứng: 01 (một) cây dao chét, chiều dài 55cm, cán dao bằng gỗ dài khoảng 23cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 23cm, mũi dao bằng. Đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu và tiêu hủy.

[8.2] - Đối với vật chứng: 01 (một) đĩa DVD trong đó có đoạn clip (video) ghi Tô Văn C1 cầm cây dao chét chạy đến quán ông Mai Tiến D gây rối trật tự công

cộng vào ngày 02/02/2025 tại ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp P, xã M, thành phố Cần Thơ) là đoạn video ghi lại hình ảnh bị cáo gây rối trật tự công cộng cơ quan điều tra đã lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Đây là vật chứng trực tiếp ghi lại hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi tội phạm nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường thiệt hại về tài sản cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Mai Tiến D với số tiền 500.000 đồng, tại phiên tòa, ông D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trương Văn M bị bị cáo đánh trúng vào cơ thể, ông M không đi điều trị và tại phiên tòa ông M không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Tô Văn C1 là người bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Đối với hành vi của bị cáo dùng dao chặt phá làm hư hỏng tài sản của ông Mai Tiến D qua kết quả định giá tài sản bị thiệt hại là 81.000 đồng, nên hành vi của Tô Văn C1 không đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trên của bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Đối với hành vi của bị cáo dùng tay đánh ông Trương Văn M gây thương tích bầm tím nhẹ ở vùng miệng, ông M không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự và bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến việc quản lý an ninh trật tự tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa xử lý hành vi này của bị cáo nên Hội đồng xét xử kiến nghị đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C xem xét xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với bị cáo về hành vi đánh người khác theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Tô Văn C1 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tô Văn C1 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt tù hoặc bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) cây dao chét, chiều dài 55cm, cán dao bằng gỗ dài khoảng 23cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 23cm, mũi dao bằng. Vật chứng trên đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu ngày 30/7/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

2.2. Tiếp tục lưu giữ: 01 (một) đĩa DVD trong đó có đoạn clip (video) ghi Tô Văn C1 cầm cây dao chét chạy đến quán ông Mai Tiến D gây rối trật tự công cộng vào ngày 02/02/2025 tại ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp P, xã M, thành phố Cần Thơ) trong hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Tô Văn C1 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Kiến nghị đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C xem xét xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với bị cáo Tô Văn C1 về hành vi đánh người khác (đánh ông Trương Văn M) theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo, đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ (Phòng THADS khu vực 6 – Cần Thơ);
- CAND thành phố Cần Thơ (CQTHAHS, CQCSĐT);
- Phòng HSNV Công an thành phố Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ (Phòng GĐ, KT, TT & THA);
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Đặng Phước Tuấn